

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 58/TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 1993

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn bổ sung việc bán hàng miễn thuế cho đối tượng 131/HĐBT

Thi hành ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các công văn số 1433/PPLT ngày 16-4-1992 và số 2163/KTTH ngày 12-5-1993 của Văn phòng Chính phủ, tiếp theo thông tư 67/TC-TCT ngày 30-10-1992, sau khi trao đổi thống nhất với các ngành chức năng, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung việc bán hàng miễn thuế cho đối tượng 131/HĐBT như sau:

1- Các đơn vị sản xuất, gia công trong nước có hàng hoá bán cho cửa hàng miễn thuế được coi như hoạt động xuất khẩu. Các đơn vị phải nộp thuế xuất khẩu theo Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, được hoàn lại thuế nhập khẩu đối với phần nguyên vật liệu nhập ngoại để sản xuất hàng hoá kể trên và được xét miễn thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 29 TC/TCT/CS ngày 18-7-1992 của Bộ Tài chính.

Riêng thủ tục hoàn thuế nhập khẩu đối với nguyên vật liệu sản xuất hàng hoá bán cho các cửa hàng miễn thuế 131 - HĐBT như quy định tại Thông tư 08/TC-TCT ngày 31-3-1992 của Bộ Tài chính song hợp đồng ngoại được thay thế bằng hợp đồng bán hàng cho cửa hàng miễn thuế.

Trường hợp cửa hàng miễn thuế bán không đúng đối tượng quy định sẽ bị truy thu toàn bộ thuế nhập khẩu (đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hoá đó) và thuế doanh thu, thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định.

2- Các cửa hàng bán hàng miễn thuế đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm (ngoài các mặt hàng định lượng quy định tại Nghị định số 131 HĐBT) cho đối tượng 131 - HĐBT theo định mức sau:

a) Đối với các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế không hạn chế định lượng. Các cửa hàng miễn thuế căn cứ nhu cầu thực tế của các cơ quan để duyệt bán hàng hoá cho phù hợp.